

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

TÌM HIỂU

ĐỐI TƯỢNG; NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THĂM HỎI, CHÚC MỪNG, TẶNG QUÀ, ĐỘNG VIÊN, GẶP MẶT ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ



Ngày 14/01/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về Công tác dân tộc, có hiệu lực từ ngày 04/3/2011; Nghị định này được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày

14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2024 (sau đây gọi chung là Nghị định số 05/2011/NĐ-CP), trong đó quy định về đối tượng; nội dung và mức chi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số, như sau:

I. Đối tượng thụ hưởng

1. Nguyên lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước là người dân tộc thiểu số;

2. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, chiến sỹ cách mạng tiêu biểu, sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng đã nghỉ hưu là người dân tộc thiểu số;

3. Nguyên Lãnh đạo Ban, Bộ, ngành Trung ương là người dân tộc thiểu số; nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người dân tộc thiểu số;

4. Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, giáo sư, phó giáo sư là người dân tộc thiểu số;

5. Bí thư chi bộ, trưởng thôn, nông dân sản xuất giỏi, chức sắc, chức việc

tôn giáo là người dân tộc thiểu số có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

6. Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia;

7. Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

8. Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn hoặc khó khăn đột xuất khác;

9. Ủy ban nhân dân các xã đặc biệt khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang, trạm y tế, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học có thành tích, đóng góp cho công tác dân tộc và sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

10. Đoàn đại biểu người dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh được ủy quyền thành lập đến thăm và làm việc với Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

II. Nội dung và mức chi

1. Thăm hỏi, tặng quà với mức chi tối đa: 5.000.000 đồng/người/lần; không quá 10.000.000 đồng/người/năm đối với các đối tượng: Nguyên lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước là người dân tộc thiểu số; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, chiến sỹ cách mạng tiêu biểu, sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng đã nghỉ hưu là người dân tộc thiểu số; Nguyên Lãnh đạo Ban, Bộ, ngành Trung ương là người dân tộc thiểu số; nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người dân tộc thiểu số.

2. Chúc mừng, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đi thăm, làm việc tại các địa phương với mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm với các đối tượng: Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, giáo sư, phó giáo sư là người dân tộc thiểu số; Bí thư chi bộ, trưởng thôn, nông dân sản xuất

giỏi, chức sắc, chức việc tôn giáo là người dân tộc thiểu số có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia;

3. Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đi thăm, làm việc tại các địa phương đối với hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thăm hỏi, động viên, tặng quà đối với người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn hoặc khó khăn đột xuất khác. Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người, hộ/lần; không quá 3.000.000 đồng/người, hộ/năm;

Riêng thăm hỏi, động viên đối với Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn hoặc khó khăn đột xuất khác bị thiệt hại về người, mức chi: 5.000.000 đồng/hộ/lần; không quá 10.000.000 đồng/hộ/năm;

4. Thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà với mức chi tối đa: 20.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức/lần/năm đối với các đối tượng: Ủy ban nhân dân các xã

đặc biệt khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang, trạm y tế, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học có thành tích, đóng góp cho công tác dân tộc và sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

5. Tổ chức gặp mặt đoàn đại biểu, tặng quà các cá nhân trong Đoàn đại biểu người dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh được ủy quyền thành lập đến thăm và làm việc với Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người/năm; nội dung, mức chi khác theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách trong nước./.

